

Số: 44/2018/QĐST-HNGĐ

Quận 2, ngày 09 tháng 02 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số 20/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018, giữa:

Người yêu cầu:

- Bà M, sinh năm: 1985;

- Ông T, sinh năm: 1970;

Cùng địa chỉ: Đường M, phường B, Quận 2, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 58 và Điều 59 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà M và ông T, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số: 102; Quyền số: I, do Ủy ban nhân dân xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An cấp ngày 29 tháng 9 năm 2008. Ông T và bà M chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày 09 tháng 02 năm 2018.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Bà M và ông T có một con chung tên T, sinh ngày: 28/10/2007. Bà M và ông T thỏa thuận giao con chung cho bà M trực tiếp

nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Ông T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con.

- Ông T được quyền đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, nhưng không được làm những gì ảnh hưởng đến sự phát triển về thể chất và tinh thần của con chung.

- Vì quyền lợi của con chung, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng tiền nuôi con hoặc hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Bà M và ông T trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Bà M và ông T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng, bà M tự nguyện chịu; Cấn trừ vào số tiền 300.000 (*Ba trăm nghìn*) đồng bà M đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AE/2014/0008813 ngày 11/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2, thành phố Hồ Chí Minh. Bà M đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận 2;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận 2;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Trạch, huyện Cần Đức, tỉnh Long An;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án (Nhu Trang).

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Muôn